TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 278/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 09 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: 1/Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Phan Thị Mộng Tr, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành đoàn tụ không thành, lập ngày 04 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị Mộng Tr.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Trung, sinh ngày 26/4/1990 và Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/5/1999, hai con hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị Mộng Tr khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*/ Lệ phí việc hôn nhân và gia đình ông Nguyễn Văn Th và bà Phan Thị Mộng Tr phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019671 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, ông Th và bà Tr đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTp- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -Tp Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Khương, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười